

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**  
**Tập 463**

**Chủ giảng: Pháp Sư Tịnh Không**

**Chuyển ngữ: Nguyễn Thanh**

**Biên tập: Bình Minh**

**Thời gian: 22.6.2011**

**Địa Điểm: Cao Hùng -Đài Loan**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 582, chúng ta bắt đầu xem từ câu cuối cùng của hàng thứ 6

Bát, chánh định giả, dĩ vô lậu trí tương ưng, chánh trú u lý, quyết định bất di cố. Điều cuối cùng trong bát chánh đạo là chánh định, cũng là dùng trí vô lậu. Thất giác chi, bát chánh đạo đều dùng trí vô lậu là thể, không có trí huệ chân thật thì không làm được. “Chánh trú u lý”, lý này là gì? Tức là chân như lý thể, chư pháp thật tướng, thông đạt chư pháp thật tướng gọi là “trú”. Thật tướng vô tướng, thật tướng vô bất tướng, nói thật tướng vô tướng là từ thể mà nói, về lý mà nói, nói nó vô bất tướng là từ trên tác dụng của nó mà nói. Đại sư Huệ Năng gọi là “năng sanh vạn pháp”, năng sanh vạn pháp là vô bất tướng. Tuy sanh vạn pháp, nhưng vạn pháp không phải là thật, nó là đương thể tức không, liễu bất khả đắc, đây gọi là trú thật tướng. “Quyết định bất di”, ở trong hiện tượng này quyết định không khởi tâm, không động niệm, đó gọi là bất di; khởi tâm động niệm còn không có, đương nhiên không có phân biệt chấp trước rồi. Đây gọi là chánh định.

Ở trước chúng ta đã học qua, phàm là người vãng sanh đến thế giới Tây phương Cực Lạc, bất luận trước khi vãng sanh họ có thân thể như thế nào, là Bồ Tát, là Thanh Văn, là Duyên Giác, là nhân thiên, thậm chí tam đồ ác đạo cũng có, nhưng đến thế giới Cực Lạc họ đều nhập chánh định tụ. Câu này quan trọng lắm! Chánh định tụ là gì? Là pháp thân Bồ Tát, không phải pháp thân Bồ Tát thì không đến được cảnh giới này. Do đây chúng ta mới biết được thế giới Tây phương thù thắng vô cùng, chỉ cần được hạ hạ phẩm vãng sanh, vào cõi Phạm Thánh Đồng Cư, đến thế giới Cực Lạc thì quý vị được bốn nguyện oai thần của Phật Di Đà gia trì, nhập chánh định tụ. Điều này là trong nguyện thứ hai nói “giai tác A Duy Việt Chí Bồ Tát”, A Duy Việt Chí Bồ Tát là pháp thân bồ tát, viên chứng tam bất thoái Bồ Tát.

Tuy chúng ta chưa chứng đắc cảnh giới này, nhưng đối với sự này, lý này hiểu được bao nhiêu phần. Nếu thật sự hiểu rồi thì nó khởi tác dụng, khởi tác dụng như thế nào? Nghĩa là ở trong cuộc sống hàng ngày đối nhân xử thế, cô đức nói rằng: quý vị đã xem nhẹ rồi. Đối với tất cả sự vật không chấp trước, không phân biệt, thì phạm vi khởi tâm động niệm cũng giảm nhẹ, đây là từ chỗ giải ngộ dần dần có xu hướng tu chứng. Nếu đối với sự việc này không hiểu rõ ràng minh bạch, thì phiền não tập khí không dễ buông bỏ. Thật sự hiểu rõ ràng minh bạch rồi, sẽ tự nhiên buông bỏ được. Cho nên, nghĩa kinh rất sâu, có hiểu rõ ràng minh bạch hay không, từ khởi tâm động niệm của quý vị, trong ngôn ngữ tạo tác quý vị có thể biểu hiện ra ngoài, có phải là thật sự hiểu rõ rồi hay không, hiểu rõ rồi quý vị nhất định sẽ làm được. Đây cũng gọi là biết thì khó làm thì dễ, làm không khó, biết thì rất khó. Phàm những gì chúng ta không làm được, đều do biết không thấu triệt, nên học tập kinh giáo vô cùng quan trọng.

Người xưa thiện căn phước đức sâu dày, hình thức sâu dày này là gì? Là chân thật, nghe lời và thực hành. Họ không cần học nhiều kinh giáo, vì sao vậy? Vì họ nghe lời, họ thực hiện, cho nên rất nhiều người thành tựu. Hiện đại, đặc biệt là những phần tử tri thức, khó độ! Vì sao vậy? Vì nếu họ không hiểu rõ ràng minh bạch, họ không thể tiếp nhận, không tin tưởng. Thường thường vì lý do này nên gặp được đại thừa nhưng họ lại bỏ qua cơ hội trước mặt, thật đáng tiếc! Cho nên trước đây Phật Bồ Tát độ chúng sanh rất dễ, ngày nay độ chúng sanh thì khó rồi, quá khó quá khó. Nguyên nhân khó là do chúng ta bỏ Thánh giáo quá lâu, ở Trung Quốc một số người thường nói ít nhất là 200 năm. 200 năm là bao nhiêu đời? Ít nhất là 8 đời. Bản kinh nói là “tiên nhân bất thiện”, tám đời trên đều lơ là, “bất thức đạo đức, vô hữu ngữ giả, thù vô quái dã”. Người thời nay vô tri, không tin tưởng, không thể tiếp nhận, nhưng chúng ta không thể trách họ. Thánh Hiền dạy dỗ, Phật Bồ Tát dạy dỗ đã bị nhiều đời lơ là như vậy, sao có thể trách người thời nay được chứ? Cho nên ngày nay chúng ta tự tu hành, giúp đỡ người khác, đều phải có công phu, có trí huệ, mới có phương tiện thiện xảo. Giúp người khác sanh khởi tín tâm đối với lời dạy của Thánh Hiền, đối với lời dạy của Phật Bồ Tát, đây là điều kiện đầu tiên; có tín tâm rồi thì giúp họ cầu giải, cầu chánh giải; thật sự đạt được chánh giải thì tự nhiên tu hành, tự nhiên họ sẽ tu, họ sẽ biết được tốt xấu. Đây là sự khó khăn của việc hoằng dương Phật pháp và Thánh giáo hiện nay, chúng ta chẳng thể không biết.

Dưới đây là tổng kết. “Cái vị thất giác chi, bát chánh đạo đẳng tam thập thất đạo phẩm, tuy thuộc tiểu thừa pháp, thật thông đại thừa”. Thiên Thai đại

sur Trí Giả nói rất hay, Ngài nói 37 phẩm trợ đạo, phân chia tại tứ giáo là Tạng, Thông, Biệt, Viên. 37 phẩm trợ đạo của Tạng giáo là tiểu thừa, Thông giáo thì trước thông tiểu thừa, sau thông đại thừa, Biệt giáo là thuần đại thừa, Viên giáo là cứu cánh viên mãn, gọi là nhất thừa pháp. Từ điểm này, chúng ta có thể lãnh hội được sự thâm huyền của 37 phẩm trợ đạo.

“Nhu Trí Độ Luận vân, tam thập thất trợ đạo phẩm vô sở bất nhiếp, tức vô lượng đạo phẩm diệt tại kỳ trung”. Nói như vậy 37 phẩm trợ đạo này, phẩm là phẩm loại, 37 loại này là cương lĩnh chung, nguyên tắc chung mà Phật Thích Ca Mâu Ni, và chư Phật Như Lai giảng kinh thuyết pháp cho tất cả chúng sanh. Được phân thành 7 khoa, thứ nhất là tứ niệm xứ, thứ hai là tứ chánh cần, thứ ba là tứ như ý túc, tiếp theo là ngũ căn, ngũ lực, thất bồ đề phần, bát thánh đạo phần, tổng cộng 37 phẩm trợ đạo. Không có gì là không ở trong đó. Tiểu thừa 3 ngàn oai nghi, đại thừa 8 muôn tế hạnh, chúng ta thường nói là 8 vạn 4 ngàn pháp môn, đều không ra ngoài 37 phẩm trợ đạo này, cho nên vô lượng đạo phẩm đều ở trong đó.

“Tịnh Danh vân, đạo phẩm thị pháp thân nhân”. Pháp thân là vốn có, nhưng bây giờ bị mê rồi, mê quá lâu, mê quá sâu, tuy có nhưng nó không khởi tác dụng. Ngày nay chúng ta muốn hồi phục lại pháp thân, hồi quy pháp thân, vậy thì phải tu chứng. Tu từ đâu? Tu 37 phẩm trợ đạo. Mở đầu 37 phẩm trợ đạo là tứ niệm xứ, tứ niệm xứ là trí huệ, là nhìn thấu. Không nhìn thấu thì làm sao quý vị buông bỏ?

Tứ niệm xứ là nói về bốn việc: “Quán thân bất tịnh”, đây là nhìn thấu, thân thể này của chúng ta là bất tịnh. Bên ngoài không sạch sẽ, thì quý vị có thể rửa sạch, trên thực tế thì không dễ, bên trong càng như nhớp hơn, lục phủ ngũ tạng, nó không phải là thứ sạch sẽ. Nhưng quý vị phải dùng nó, dùng nó để tu chân, gọi là mượn giả tu chân. Quý vị không nên trân quý nó, quý vị trân quý nó là sai, quý vị phải buông bỏ.

“Quán thọ thị khổ”. Thọ là hưởng thụ, quý vị hưởng thụ gì? Ngoài khổ ra, khổ là thật, vui là giả, gọi là vui quá hóa buồn, nó không phải là thật. Khổ đến tột đỉnh sẽ không sanh khởi hoan hỷ, khổ là thật, nó không thay đổi, nhưng vui thì có thay đổi, vui quá hóa buồn. Cho nên vui là giả, khổ là thật.

“Quán tâm vô thường”. Tâm là ý niệm, niệm là vọng niệm, niệm trước diệt niệm sau sanh khởi, niệm này nối tiếp niệm kia, vĩnh viễn không đoạn mất.

“Quán pháp vô ngã”. Ngã là chủ thể, là tự tại. Quý vị quan sát kỹ trong tất cả pháp, đều không có chủ thể, cũng không tự tại. Cho nên Tứ niệm xứ là trí huệ, là buông bỏ, trí huệ là nhìn thấu, thông qua tứ chánh cần, tứ như ý túc là buông bỏ. Đây là pháp căn bản tu học Phật pháp, như ngày nay chúng ta tu học, hạ thủ từ ba căn bản Nho, Phật, Đạo. Ba khoa trước của 37 phẩm trợ đạo là căn bản của sự tu hành: nhìn thấu, buông bỏ. Cho nên Tịnh Danh nói đạo phẩm là nhân pháp thân, tu học 37 phẩm trợ đạo có thể chứng pháp thân, pháp thân tức là đại niết bàn.

“Hựu Niết Bàn vân, nhược nhân năng quán bát chánh đạo, tức kiến Phật tánh, danh đặc đề hồ”. Đề hồ là ví dụ. Họ không dùng thức để quán, không nói nhược nhân năng thức bát chánh đạo. Thức là nhận biết, thức là vọng tâm; quán là chỉ quán, là chân tâm. Lìa tâm ý thức tức là quán, đây là đại thừa. Tiểu thừa không lìa tâm ý thức, đại thừa đã lìa tâm ý thức rồi. Tâm ý thức là gì? A lại da là vọng tưởng, thức thứ sáu là phân biệt, thức thứ bảy là chấp trước. Không dùng tâm ý thức, tức là lìa vọng tưởng phân biệt chấp trước, xa lìa ba loại này rồi, xa lìa vọng tâm, thì chân tâm hiện tiền, trí huệ chân thật hiện tiền. Ở đây chúng ta đã học qua, thất bồ đề phần, bát thánh đạo đều nương trí vô lậu. Trí huệ vô lậu là lìa tâm ý thức, nếu có vọng tưởng phân biệt chấp trước thì gọi là trí hữu lậu, không phải vô lậu, lìa tâm ý thức gọi là vô lậu, như vậy quý vị quán bát chánh đạo mới thấy Phật tánh. Bát chánh đạo tức là Phật tánh, đây gọi là đặc đề hồ, đề hồ ở đây tượng trưng cho chánh đẳng chánh giác.

“Cổ Di Đà Sớ Sao viết; đạo phẩm thị nhất”. Danh từ 37 phẩm trợ đạo là giống nhau, bốn giáo đều tương đồng, nhưng quán trí đại tiểu không giống nhau. Trí huệ của Bồ Tát sâu, quán 37 phẩm trợ đạo là minh tâm kiến tánh. Thanh Văn, Duyên Giác trí huệ cạn, tuy tu 37 phẩm trợ đạo nhưng không thể kiến tánh. Điều mà phàm phu đạt được là thiện pháp hữu lậu của nhân thiên. Đây là “quán trí đại tiểu, cố vô định dã. Kim kinh sở vân, y Phật sở hành thất giác thánh đạo, cái vị bỉ độ Bồ Tát”. Bỉ độ là chỉ cho thế giới Cực Lạc, Bồ Tát của thế giới Cực Lạc “dĩ Phật quán trí”. Ý nghĩa câu này là gì? Phật này là Phật A Di Đà, dùng quán trí của Phật A Di Đà được sao? Được! Vì sao vậy? Vì sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc được oai thần bốn nguyện của Phật A Di Đà gia trì, quý vị trở thành Bồ Tát bất thoái chuyển. Cho nên quý vị đối với 37 phẩm trợ đạo, 37 phẩm trợ đạo này là nhất thừa pháp, ở trên pháp đại thừa. Cho nên, “dĩ nhập đạo phẩm”, ý nghĩa nhập đạo phẩm này là minh tâm kiến tánh.

Tiếp tục xem câu kinh văn dưới đây: “Tu hành ngũ nhãn”. Lời chú giải của cư sĩ Hoàng Niệm Tổ: “Phật hữu ngũ nhãn, Bồ Tát chí cầu Phật đức, Phật đức vô lượng, cố lược cử ngũ nhãn, dĩ khái kỳ dư”. Dụng ý này rất sâu. Bồ Tát vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, cầu điều gì? Cầu minh tâm kiến tánh. Kiến tánh là lý thể, sau khi chứng đắc lý thể, họ còn hy vọng được tác dụng như Phật A Di Đà, vạn đức vạn năng, chẳng có vị Bồ Tát nào không cầu. Vạn đức vạn năng là Phật đức, Phật đức đích thực là vô lượng vô biên vô số vô tận. Ở đây Thế Tôn giới thiệu cho chúng ta, nêu ra một loại- “dĩ khái kỳ dư”, nêu ra một loại để nói, một loại này là dùng ngũ nhãn. Ngũ nhãn của Như Lai là viên minh, chiếu chân đạt tực- “thử chi ngũ nhãn, chiếu chân đạt tực”. Chân là thể, tức là tự tánh, tực là vạn pháp, không có pháp nào không biết. “Năng quán chân không”, chân không là thể của tự tánh. “Cập Như Lai tạng trung bất không thật tánh”, bất không thật tánh này là tướng và dụng của tự tánh. Kinh Hoa Nghiêm nói ba loại: thể- tướng - dụng, một mà ba, ba mà một. “Cố vân chiếu chân”. Câu này rất khó hiểu, trong khi chúng ta học, thường dùng tivi, những năm gần đây chúng tôi dùng internet, dùng tivi để cùng các đồng học khắp nơi chia sẻ. Tivi có màn hình, internet cũng có màn hình, chúng ta lấy màn hình ví dụ cho chân không thật thể, dùng tướng và dụng ví dụ cho các hình ảnh trên màn hình, hình ảnh đó là tướng. Từ tướng, từ âm thanh, chúng ta nghe được Phật pháp, chúng ta thấy phụ đề trên màn hình, dần dần chúng ta cũng hiểu được những đạo lý này, quả nhiên có thể buông bỏ tập khí phiền não, khẳng định có thể khế nhập cảnh giới, chúng ta đạt được lợi ích rất lớn! Màn hình là thật, nó là không, chân không; hiện tướng trong màn hình là có, giả có. Quý vị thấy không có bất nhị, không có nhất như, nhìn thấy ở trên màn hình.

Đây là học được trong lớp học, trong giảng đường, học rồi phải dùng, chữ dùng này tức là tu hành. Dùng vào lúc nào? Dùng ở cuộc sống hàng ngày. Cuộc sống hiện thực của chúng ta có “thể” hay không? Có! Nhưng thể này chúng ta không biết; chúng ta biết được tướng, tướng và dụng rất rõ ràng, còn thể thì không biết. Vì sao vậy? Vì nó không giống như màn hình tivi, có một màn hình đặt ở đó, chúng ta rất dễ nhìn thấy, thực thể hiện tiền này chúng ta không nhìn thấy. Ở trước tôi có giảng cho quý vị nhiều rồi, thật thể này là tự tánh. Tự tánh ở đâu? Không chỗ nào không có, không lúc nào không có. Vì sao? Vì tất cả tướng này đều từ đây mà hiện ra, không có tánh thì làm sao có tướng! Như chúng ta xem tivi, nếu không có màn hình thì làm sao có hình ảnh, hình ảnh chắc chắn không rời khỏi màn hình. Biến pháp giới hư không giới muôn sự muôn vật không rời khỏi tự thể. Trong kinh đức Phật dạy rất rõ ràng:

“ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm”. Đức Phật nói tâm này tức là tự tánh, chân tâm không chỗ nào không có, không lúc nào không có. Chân tâm chỉ có một, hiện tượng thì vô lượng vô biên, cho nên đại sư Huệ Năng nói “năng sanh vạn pháp”. Thế giới Tây phương Cực Lạc là tự tánh hiện, thế giới Hoa Tạng cũng là tự tánh hiện, thế giới Ta Bà của chúng ta cũng không rời tự tánh, tự tánh là một, có thể hiện vô lượng vô biên pháp giới, đây là đức dụng của nó.

Những vị Bồ Tát ở thế giới Cực Lạc có thể thấy chân không. Chân không là gì? Là thể. Chúng ta không thấy được. Vì sao chúng ta không thấy được? Chẳng những chúng ta không thấy được, mà không ít nhà khoa học thông minh trên thế giới, họ cũng không nhìn thấy. Trong kinh đức Thế Tôn nói rất hay, phàm phu- mười pháp giới là phàm phu, lục đạo là nội phàm, pháp giới tứ Thánh là ngoại phàm, tức là phàm phu ở ngoài lục đạo. Tại sao không gọi là Thánh nhân? Trong giáo lý đại thừa tiêu chuẩn của phàm thánh nói rằng: nếu quý vị dùng chân tâm là thánh, quý vị dùng vọng tâm là phàm phu. Phật Bồ Tát trong mười pháp giới vẫn còn dùng vọng tâm, cho nên họ là phàm phu, không phải là Thánh nhân. Ai là Thánh nhân? Người sanh về cõi Thật Báo Trang Nghiêm là Thánh nhân. Vì sao vậy? Vì họ dùng chân tâm chứ không dùng vọng tâm. Trong thiên tông nói là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, họ thật sự đã thành Phật. Họ không còn ở trong mười pháp giới, họ đã sanh về cõi Thật Báo rồi. Những người này đều thấy chân không, người trong mười pháp giới không thấy được. Vì sao không thấy được? Đức Phật nói rất rõ ràng: vì phàm phu không lìa tâm ý thức- vọng tâm! Tâm là gì? Tâm là khởi tâm động niệm, ý là chấp trước, thức là phân biệt. Phàm phu bởi có khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, nên quý vị không thấy được chân không. Đức Phật nói rất hay. Nếu một ngày nào đó quý vị buông bỏ được phân biệt chấp trước, buông bỏ được khởi tâm động niệm, thì quý vị thấy được. Giống như chúng ta xem tivi, thấy màn hình, cũng thấy được những hình ảnh trong màn hình, không mê chút nào. Kiến không, kiến hữu, kiến chân không, màn hình, chân không, không nhuộm bụi trần, lại thấy hiện tượng trong đó, gọi là diệu hữu. “Diệu hữu phi hữu, chân không bất không”, quý vị mới nhìn thấy rõ ràng minh bạch chân tướng sự thật. Cho nên họ có thể thấy, họ có thể thấy được chân không, thấy được thể tự tánh, lại có thể thấy được thật tánh bất không trong Như Lai tạng, đây là hiện tượng, là tác dụng trong tự tánh. Quý vị thấy được thể tướng dụng rồi, “cố vân chiếu chân”.

“Phục năng hiện vô số thế giới chi sắc”, thập phương pháp giới, “dữ bỉ trung chúng sanh căn tánh”, y chánh trang nghiêm, “cập tử thử sanh bỉ độ chi

sự”. Câu này đặc biệt nói sự tướng trong lục đạo, quý vị đều nhìn thấy rồi, đây gọi là “đạt tục”. Nói cách khác, đối với tác dụng, hiện tượng, lý thể của tự tánh, quý vị đã thấy hết rồi. “Dĩ chiếu chân cố, tự giác hạnh viên đạt u cứu cánh”, đây là tự độ, là tự lợi. Quý vị tự giác, tự giác tu hành viên mãn rồi. “Đạt u cứu cánh”, cứu cánh là đoạn tận vô minh, quả vị diệu giác. Tự giác hạnh chưa viên mãn không có cứu cánh, đó là 41 vị pháp thân đại sĩ trong cõi Thật Báo, có thể nói họ đều là tự giác hạnh viên, nhưng chưa đến được cứu cánh. Nếu như đến cứu cánh, thì đó là quả Phật Diệu Giác, trên Bồ Tát Đẳng Giác, cũng là vô thượng chánh đẳng chánh giác cứu cánh viên mãn, đây là chứng đắc Phật quả cứu cánh.

“Dĩ đạt tục cố, tùy cơ thuyết giáo, độ sanh vô lượng”. Họ có năng lực giúp đỡ chúng sanh, giúp chúng sanh lìa khổ được vui, giáo hóa chúng sanh phá mê khai ngộ. Vì sao vậy? Vì họ đạt tục, cũng là nói đối với sự việc trong mười pháp giới, đối với sự việc trong lục đạo, họ biết rất rõ ràng, không chút mê hoặc. Đối với các loại căn tánh bất đồng trong mười pháp giới, họ tự nhiên tùy cơ thí giáo, không cần phải thông qua tâm ý thức, thật không thể nghĩ bàn. Chẳng những lục đạo phàm phu chúng ta không thể tưởng tượng được, mà Phật Bồ tát trong tứ thánh pháp giới cũng không thể nghĩ bàn, không phải là một cảnh giới.

Câu dưới đây là tán thán Tịnh Độ đến tột đỉnh. “Kim thử Tịnh Độ nhất pháp”, tức là phương pháp, pháp môn niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. “Chánh chiếu chân đạt tục chi cực chí”, cực chí tức là đã viên mãn, chiếu chân viên mãn, đạt tục viên mãn, không pháp môn nào có thể vượt qua pháp môn này. “Chiếu chân hiển chân đế”, sự thật chân tướng, “đạt tục, minh tục đế”, y chánh trang nghiêm trong thập pháp giới, bao gồm lục đạo luân hồi, những sự việc trong này không có việc nào quý vị không biết. Quý vị không cần học tập, không cần suy nghĩ, quý vị tiếp xúc là hiểu được hết. Cho nên, quý vị có năng lực giúp tất cả chúng sanh khỏi nạn trong mười pháp giới. Mười pháp giới đều là khổ, Phật Bồ Tát trong mười pháp giới đều khổ, họ khổ chỗ nào? khổ ở chỗ không kiến tánh, họ cầu minh tâm kiến tánh. “Song cử thị trung đế”, hiển thị chân đế, minh tục đế, đây gọi là trung đế. “Tam đế viên dung”, bất khả tư nghì, tam đế do Thiên Thai tông lập ra. “Hựu chiếu chân, cố như thật. Đạt tục, cố quảng độ. Cố vạn loại tề thâm, cứu cánh độ thoát”. Cứu cánh độ thoát mới gọi là đại viên mãn giáo.

Tịnh tông thật tại là thuộc về đại viên mãn giáo, đời này của chúng ta có thể gặp được, không dễ! “Bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ”, đây là sự thật. Cư sĩ

Bành Tế Thanh nói: “là một ngày khó gặp trong vô lượng kiếp”, lời nói này cũng không phải giả. Chúng ta lắng đọng suy xét xem, thế giới hiện nay, trên trái đất gần 7 tỷ nhân khẩu, bao nhiêu người nghe được Phật pháp? Trong những người nghe được Phật pháp này, người nghe Phật pháp khoảng chừng 1/10, 7 tỷ người, biết Phật pháp khoảng chừng 7 trăm triệu người, 1/10. Trong 7 trăm triệu người, có bao nhiêu người gặp được đại thừa? Thật sự không nhiều, có thể cũng là 1/10, 1/10 là 1 triệu. Trong 1 triệu người này, người thật sự lý giải được đại thừa quá ít, e rằng chưa đến 1%, 1/1000, 1/10,000. Người thật sự hiểu thông đạt đại thừa không nhiều. Đất nước chúng ta có thể nói là thuần đại thừa, 300 năm trước học đại thừa, người thông đạt đại thừa rất nhiều, thời đại chúng ta bây giờ, người thông đạt giáo lý đại thừa quá ít. Trong cuộc đời của chúng tôi, học Phật mấy chục năm, 60 năm, nghe người khác nói, tận mắt nhìn thấy, không được 100 người. Phật pháp suy rồi, từ điểm này quý vị thấy rất rõ ràng Phật pháp suy rồi. Vì sao không có? Vì không có người học, người học ít, người thật sự tu hành thì càng ít hơn. Chỉ có một pháp môn, pháp môn Tịnh Độ, niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, còn thấy có người thật sự đã vãng sanh, học các pháp môn đại thừa khác càng lúc càng ít, đây là sự thật đặt ở trước mặt chúng ta.

Người tu học Tịnh Tông, không phải nói họ thông đạt đại thừa, người thật sự vãng sanh là người thành thật, thật sự là người thành thật, nghe lời và thực hành. Họ có biết đại thừa không? Không biết, nhưng khuyên họ niệm Phật, họ thật sự tin, thật sự niệm, không chút nghi ngờ về thế giới Tây phương Cực Lạc, họ thật sự muốn đi. Kết quả họ niệm 3-5 năm, 8-10 năm thì thật sự được vãng sanh, sự thành tựu của người vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, vượt trội hơn người thông đạt đại thừa ở thế gian này, đó là sự thật. Nếu quý vị muốn hỏi vì sao vậy? Là nhờ bản nguyện oai thần của Phật A Di Đà gia trì họ, họ thông tất cả rồi, họ không còn bị chướng ngại gì nữa, vãng sanh đến thế giới Tây phương Cực Lạc đạt được cứu cánh. Cho nên pháp môn này gọi là dễ hành đạo, chỉ cần quý vị chịu tin tưởng, quý vị không hoài nghi, hiểu hay không cũng không sao, quý vị niệm câu danh hiệu Phật đến cùng, buông bỏ vạn duyên, thì chắc chắn được vãng sanh. Cho nên pháp môn này có thể độ chúng sanh 9 ngàn năm mạt pháp sau này, bởi vì nó quá tiện lợi, quá dễ dàng, quá đơn giản, người nào cũng tu được. Quý vị muốn hỏi về lý, thì lý quá sâu, quá cao, các vị Bồ Tát bình thường không thể cứu cánh minh liễu. Cứu cánh minh liễu, trong kinh Phật nói rất hay: “chỉ có Phật và Phật, mới được cứu cánh”, người thành Phật mới biết được, Bồ Tát không biết. Pháp môn này thù thắng, nên hiểu rõ, nên nắm chắc cơ duyên này, ở trong đời này quyết định vãng



sanh. Kinh Vô Lượng Thọ, học quyển này là đủ rồi, không cần gây phiền phức nữa, thâm nhập một môn, một đời chuyên học bộ kinh điển này, chuyên hoằng dương bộ kinh điển này là được rồi.

Dưới đây chia ngũ nhãn để giới thiệu. Thứ nhất là nhục nhãn, “tức nhân gian nhục thân chi nhãn, năng kiến hiện tiền sắc tượng, cố viết giản trạch”. Giản trạch là phân biệt, là tuyển chọn, đây là nhục nhãn. Nhục nhãn có năng lực tuyển chọn, có năng lực phân biệt, chỉ thấy được hình sắc trước mắt. Nếu là chỉ có nhục nhãn, không thêm vào những thứ khác, rất có thể chúng ta lựa chọn sai. Xã hội bây giờ, người như vậy rất nhiều, có khối người thấy sai, chọn sai rồi. Nhục nhãn phải cộng thêm gì? Phải cộng thêm trí huệ, có trí huệ thì quý vị không chọn sai, không có trí huệ thì luôn luôn chọn sai. Thân cận thiện tri thức, rất có ích lợi cho sự tu học của chúng ta.

Thứ hai là Thiên nhãn, “vị thiên thú chi nhãn”, Thiên thú tức là thiên đạo, thiên đạo trong lục đạo, mắt của họ. Thiên có 28 tầng, cũng tùy theo công phu tu hành của họ, trí huệ, phước đức không giống nhau, cho nên lục đạo của họ có năng lực lớn nhỏ không giống nhau. “Đại Trí Độ luận viết, thiên nhãn sở kiến, tự địa cập hạ địa”. Tự địa là cảnh giới mình đang ở, ví dụ dưới đây nói: “như sắc giới thiên dĩ sắc giới vi tự địa”. Sắc giới thiên có 28 tầng, mỗi tầng, ví như Tứ thiên thiên, Sơ thiên thiên thì có 3 tầng, Phạm chúng thiên, Phạm Phụ thiên, Đại Phạm thiên. Lấy Đại Phạm thiên làm điển hình, tầng trời Đại Phạm thiên là tự phần của họ, là tự địa của họ, họ biết được tất cả phía dưới, nhưng phía trên thì họ không biết. Phía trên cao hơn họ, họ chỉ biết tầng này của mình, phía dưới thì họ biết hết.

Dưới đây nói, “cập hạ địa- đề ư sắc giới tự địa chi giới, liệt như dục giới, lục đạo chúng sanh chư vật, nhược cận nhược viễn, nhược thô nhược tế chi sắc, mạc bất năng chiếu”. Họ hoàn toàn chiếu kiến. Trong Đại Trí Độ Luận nói không phải giả, nếu chúng ta thật sự tin tưởng, thật sự hiểu rõ, trên đầu chúng ta có tứ thiên vương, trên tứ thiên vương là Đao Lợi thiên, người Trung Quốc gọi là Ngọc hoàng đại đế, Ngọc hoàng đại đế ở Đao Lợi thiên. Trên Đao Lợi thiên là Dạ Ma thiên, trên Dạ Ma thiên là Đâu Suất thiên là đạo tràng của Bồ Tát Di Lặc; trên nữa là Hóa Lạc thiên, lên nữa là đỉnh của dục giới rồi- Tha Hóa Tự Tại thiên; trên nữa là Sơ thiên, Phạm Chúng thiên, Phạm Phụ thiên, Đại Phạm thiên. Đức Phật dạy chúng ta điều này, dụng ý ở đâu? Là bảo chúng ta phải sợ trời kính thánh. Những vị thần thánh này, chúng ta khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác họ đều hoàn toàn chiếu kiến, chúng ta có thể che giấu ai được? Làm chuyện có bí mật đi nữa, trong tâm khởi lên ý niệm, không

có ai biết, nhưng thiên địa quỷ thần đều biết, sao có thể nói không ai biết được! Phật Bồ Tát nói chân tướng sự thật cho chúng ta. Con người nhất định phải biết tự ái, con người bây giờ đáng thương nhất là không biết tự ái. Tự ái, thương bản thân điều gì? Thương tánh đức của chính mình. Tổ tiên của chúng ta nói: “nhân chi sơ tánh bản thiện”, chúng ta phải thương cái vốn thiện của mình. Luân lý, đạo đức đều là tánh đức, đều là tự mình vốn có, vốn có mà không thương, quý vị thương ai? Ngũ luân ngũ thường, tứ duy bát đức là vốn có. Chúng ta có thể tự ái, thì chư thiên thiện thần đều tôn kính quý vị, bảo hộ cho quý vị, chắc chắn họ không làm hại quý vị. Vì sao vậy? Vì quý vị là người tốt, quý vị là người biết tự ái, người biết tự ái là người tốt.

Chúng ta xem tiếp dưới đây. “Hựu Tịnh Ảnh Sớ viết, nhất thiết thiên định, danh vi thiên trú. Y thiên đắc nhãn, cố danh thiên nhãn. Năng kiến chúng sanh tử thử sanh bỉ”. Tử thử sanh bỉ tức là nói về lục đạo luân hồi, họ nhìn rất rõ ràng. Trong Tịnh Ảnh Sớ nói là tu thiên định, thiên nhãn này nhờ tu mà được. Ở dưới có giải thích, chư thiên, sanh lên trời quả báo đó là thiên nhãn, quý vị sanh lên cõi trời thì tự nhiên có. Tu thiên, đắc định, thật sự mà nói, bốn tầng trời trong dục giới không phải chỉ riêng tu thiên, sanh thiên thượng phẩm thập thiện này, chỉ có thượng phẩm thập thiện, không có công phu thiên định, cao nhất chỉ có thể sanh đến Đạo Lợi thiên, tức là Tứ Vương thiên, Đạo Lợi thiên thôi chứ lên nữa là không được. Lên trên nữa cũng là tu thiên định, tu thiên định không thành công. Ví dụ thiên định sơ thiên tu đến 100 điểm, thì quý vị đến Sơ Thiên; nếu quý vị có 90 điểm thì làm sao? không đến được Sơ thiên, ở dục giới đệ lục thiên- Tha Hóa Tự Tại thiên. 80 điểm thì sao? 80 điểm thì ở tầng thứ 5, đệ ngũ thiên -Tha Hóa thiên; nếu chỉ có 70 điểm, 70 điểm thì ở Đâu Suất thiên, hạ thấp xuống. Đây gọi là gì? Là chưa đạt định, tu định chưa thành công, có chút thiên định, không đạt được tiêu chuẩn này, là sự việc như vậy. Từ Dạ Ma thiên trở lên đều có chút định công, không có định công thì họ không đi được. Cho nên y thiên đắc nhãn, là thiên nhãn.

“Thiên nhãn thật cụ dĩ thượng lương nghĩa. Hựu thiên nhãn hữu nhị chủng, nhất giả tòng báo đắc, nhất giả tòng tu đắc”. Ý nghĩa của hai loại này đã nói ra rồi. Trong Đại Trí Độ Luận nói là báo đắc, sanh đến cõi trời thì có, Trong Tịnh Ảnh Sớ nói điều này, Tịnh Ảnh là tiểu Huệ Viễn, đại sư Huệ Viễn ở triều đại nhà Tùy. Lời chú giải của Vô Lượng Thọ kinh gọi là Tịnh Ảnh Sớ. Ngài nói là tu đắc. “Tịnh Ảnh sở vân, thị chỉ tu đắc giả. Sanh ư sắc giới chư thiên, tự nhiên sanh đắc chi tịnh nhãn, thị vi báo đắc. Vị tòng quả báo nhi đắc, bất lại tu thành dã”. Ví như chúng ta đến làm người, đầu thai làm người, quý vị được thân người là báo đắc, không phải là tu đắc. “Hựu thông đạt giả, như

Trí Độ Luận viết, nhục nhãn kiến cận bất kiến viễn”. Xa quá nhìn không thấy, khoảng cách gần nhìn mới thấy rõ; “kiến tiền bất kiến hậu”, mắt chúng ta thấy phía trước, không thấy được phía sau; “kiến ngoại bất kiến nội”, bên ngoài nhìn rất rõ ràng, nhưng mắt không thể thấy được mình; “kiến trú bất kiến dạ”, nó cần phải có ánh sáng làm duyên, không có ánh sáng thì không nhìn thấy, bóng tối không nhìn thấy; “kiến thượng bất kiến hạ”, đây đều là có chướng ngại. “Dĩ thử ngại cố cầu thiên nhãn”, nhục nhãn có chướng ngại, vậy thì làm sao? Quý vị cầu thiên nhãn, cầu thiên nhãn có thể tu. Nếu quý vị đắc thiên nhãn, xa gần không có chướng ngại, trước sau không có chướng ngại, trong ngoài không có chướng ngại, cho đến trên dưới đều không có chướng ngại, “cố vân thông đạt”. Đây là nói thiên nhãn thông đạt. “Hựu uế độ thiên nhãn sở kiến, bất xuất tam thiên đại thiên”, đây là chúng ta nói lục đạo, lục đạo của chúng ta là uế độ, trong lục đạo có 28 tầng trời, thiên nhãn rộng nhất của họ, năng lực lớn nhất của họ, thấy được tam thiên đại thiên thế giới, tức là thế giới Ta Bà, các thế giới chư Phật khác không nhìn thấy, nó có giới hạn. “Bỉ độ Bồ Tát thiên nhãn”, bỉ độ là nói về thế giới Cực Lạc, thiên nhãn của Bồ Tát ở thế giới Cực Lạc, “thập phương hằng hà sa thế giới”, họ đều nhìn thấy, “cập kỳ trung chúng sanh sanh tử”. Quốc độ của thập phương chư Phật đa số là lục đạo luân hồi, kinh Hoa Nghiêm phẩm Hoa Tạng Thế Giới, phẩm Thế Giới Thành Tựu nói rất rõ ràng. Hai phẩm kinh văn này, dùng lời nói của các nhà khoa học, đó là thái không vật lý, thuyết minh chân tướng của thái không, mắt của Phật thấy được.

Thứ ba là pháp nhãn. “Vọng Tây viết, duyên tục đế trí, năng chiếu pháp cố, danh vi pháp nhãn. Cảnh Hưng viết: pháp nhãn tức dĩ hữu trí huệ vi thể, năng kiến chúng sanh dục tánh tâm cập chư Phật pháp, cố danh pháp nhãn”. Tiên Chú là của cư sĩ Đinh Phúc Bảo, ông ta nói: “phân minh quán đạt duyên sanh sai biệt chi pháp, vị chi pháp nhãn. Ngụy Dịch viết: Pháp nhãn quan sát, cứu cánh chư đạo”. Đây là các vị tổ sư và trong kinh điển nói. Kim kinh vân, pháp nhãn thanh tịnh, kỳ văn ưng như Tam Tạng Pháp Số sở vân, pháp nhãn giả, Bồ Tát vị độ chúng sanh, dĩ thanh tịnh pháp nhãn, biến quán nhất thiết chư pháp, năng tri năng hành. Vị nhân hành thị pháp, đắc chúng thị đạo, diệt tri nhất thiết chúng sanh chủng chủng phương tiện môn, linh tu linh chứng dã. Do thượng khả kiến, Bồ Tát ư nhất thiết pháp, năng tri năng hành, năng tri chủng chủng sở hành chi pháp dữ sở chứng chi đạo, phục tri chủng chủng phương tiện môn, dĩ phổ độ chúng sanh giả, danh vi thanh tịnh pháp nhãn”. Lão cư sĩ trích dẫn nhiều như vậy, đem pháp nhãn nói rất rõ ràng minh bạch.

“Duyên tục đế trí”, tục đế là đối với chân đế mà nói, ở trước nói là “chiếu chân đạt tục”. Tục đế là đối với lục đạo chúng sanh, đối với chúng sanh trong mười pháp giới, họ đều có thể thông đạt minh liễu. Đây là trí năng, không phải trí thức, trí thức không làm được, nhất định phải là trí huệ. Vì sao gọi trí huệ là đế? Chúng ta phải biết, trong giáo lý đại thừa, không chỉ lục đạo là tục, mà pháp giới tứ thánh cũng là tục. Hiểu rõ chân tướng sự thật này rồi, thì vấn đề này được giải quyết, sẽ biết được trí tục đế từ đâu mà có? Từ không phân biệt, không chấp trước mà có. Quý vị thấy A La Hán, ở trước trong bát chánh đạo có chánh kiến, chánh tư duy quý vị đã biết rồi. Chánh kiến, chánh tư duy, người thế tục không có, vậy thì ai có? Tu Đà Hoàn được chánh kiến, A la hán được chánh tư duy. A la hán chưa ra khỏi mười pháp giới, chỉ ra khỏi lục đạo, chưa ra khỏi mười pháp giới. Tu đà hoàn cho đến A na hàm- 3 quả, chưa ra khỏi lục đạo luân hồi. Ba quả Thánh nhân trú tứ thiên, họ có trí huệ là tục đế trí, họ không có chân đế trí, chân đế trí hiện tiền thì họ vượt qua mười pháp giới, họ đến cõi Thật Báo. Cho nên tục đế thật sự có trí, có trí huệ, chúng ta nói tiểu trí huệ, không phải là đại trí huệ, chỉ buông bỏ một bộ phận phiền não, chưa buông bỏ hoàn toàn được. Buông bỏ phiền não kiến tư là A La Hán, đoạn hết tập khí phiền não kiến tư là Bích Chi Phật, đoạn hết trần sa phiền não là Bồ Tát. Cũng chưa ra khỏi mười pháp giới, cũng là tục đế trí. Cho đến Phật trong mười pháp giới, kiến tư, trần sa chẳng những đã đoạn hết, mà ngay cả tập khí cũng đoạn rồi, chỉ chưa phá được vô minh, tức là chưa buông bỏ khỏi tâm động niệm, họ vẫn là tục đế trí. Nếu buông bỏ khỏi tâm động niệm, thì họ chứng đắc chân đế, chơn tục viên dung thì họ thành Phật, là pháp thân đại sĩ, là Thánh nhân, chứ không phải là phàm phu. Phàm thánh trong đại thừa là phân biệt từ điểm này, họ không ở trong mười pháp giới, họ ở cõi Thật Báo Trang Nghiêm của chư Phật Như Lai. Thông thường người tu đại thừa, chứ không phải tu Tịnh Độ, không cầu vãng sanh, đa số là sanh về thế giới Hoa Tạng, cõi Thật Báo Trang Nghiêm ở thế giới Hoa Tạng của đức Phật Tỳ Lô Giá Na. Nếu là người niệm Phật, họ nhất định sanh về cõi Thật Báo Trang Nghiêm ở thế giới Tây Phương Cực Lạc của Phật A Di Đà.

Cho nên, tục đế hữu trí, trí huệ này, “năng chiếu pháp cố”, họ đối với kinh giáo của Phật có thể thông đạt, có thể liễu giải, không liễu giải thấu triệt được, nhưng họ có thể liễu giải một bộ phận. Điều này trước kia thầy Lý đã nói với tôi, hàng thượng thượng căn nghe kinh học giáo, nghe giảng kinh, học kinh giáo, từ chỗ giáo lý hạ công phu, đây là hàng thượng thượng căn. Một bộ kinh, quý vị từ chỗ giáo lý, lý thông rồi, thì tất cả kinh hoàn toàn thông. Đó là người nào? Đại sư Huệ Năng đã thị hiện cho chúng ta, Ngài thông đạt giáo lý rồi,

cho nên tất cả đều thông. Ngài nói như thật bất nhiên, nếu chúng ta không phải là hàng thượng thượng căn thì sao? Cũng bất đắc dĩ mà cầu thấp hơn, chúng ta cầu thông giáo nghĩa, thông giáo nghĩa tức là tục đế trí, không thông được hoàn toàn, thì cũng thông một bộ phận. Tôi học Tịnh Tông, điển tịch của Tịnh Tông, tôi thông bộ kinh này rồi, thì thông toàn bộ điển tịch của Tịnh Tông; những bộ kinh khác thì không được, như Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, Bát Nhã thì không được, bản thân tôi thông tông này rồi. Đây gọi là khéo học, biết học.

Nếu học kinh giáo mà chỉ nhớ lời giáo sư giảng, nhớ nó rất kỹ, vậy cũng không được, đây là học bộ kinh nào thì biết bộ kinh đó, nếu đổi kinh khác thì không biết nữa. Phương pháp học như vậy thì học rất vất vả, học rất chậm, học kém thông minh.

Hồi trẻ tôi học kinh giáo, giáo sư giảng đạo lý này cho tôi, chủ yếu là dạy tôi nghe giảng thì phải nghe giáo sư giảng nghĩa lý, không nên nghe ngôn ngữ của thầy. Vì sao vậy? Vì hiểu đạo lý rồi, thì quý vị sẽ biết giảng, hà tất phải học ngôn ngữ? Điều này là đúng. Cho nên thầy không cho phép tôi ghi chép. Quý vị phải nghe nhiều, nhất định phải hiểu được đạo lý, thì mình sẽ biết, quý vị sẽ giảng rất sinh động. Nếu quý vị giảng lại của người khác, họ giảng như thế nào thì quý vị hoàn toàn giảng lại như thế đó, thì rất kém thông minh. Lên bục giảng, không giảng sai, nhưng thính chúng nghe không có hứng thú gì cả, rất dễ sanh tâm mệt mỏi, không có tinh thần. Nhưng thật sự có thể học được nghĩa lý, còn cần phải đủ điều kiện, thông thường chúng ta nói là ngộ tánh, người không ngộ tánh thì không thể, học kinh giáo rất khó khăn.

Trước kia đi học, mặc dù là pháp thế gian, giáo sư đều coi trọng năng lực của học trò. Thời kỳ kháng chiến tôi học trung học, học trung học năm thứ nhất, năm thứ hai, khi chúng tôi nghe các thầy cô giáo nói chuyện với nhau, nói đến học trò, tức là nói một học trò nào đó có năng lực, một học trò nào đó năng lực rất kém. Cho nên đề thi, đề thi không nhiều, thông thường thi đều có 4 đề, mỗi đề 25 phút, đều là dùng trí huệ để giải đáp, từ đó có thể thấy được năng lực của học trò. Có vị giáo sư thì chỉ cho 2 đề, mỗi đề 50 phút, hoàn toàn xem năng lực của quý vị. Chúng tôi còn gặp một thầy, thầy dạy toán, thầy cho đề như thế nào? Là đề vấn đáp, không phải là tính toán mà là vấn đáp. Toàn bộ là kiểm tra năng lực của học trò, khác với thi cử bây giờ, bây giờ thi như thế nào? Đề trắc nghiệm, đề điền vào chỗ trống, vậy là không được, vậy là không có năng lực, đó là kiểm tra trí nhớ. Cho nên cần năng lực, cũng cần có trí nhớ, học trò này có thể học thành công. Đây là giải thích về tục đế trí.

Sư Cảnh Hưng cũng là ý này, “pháp nhãn tức dĩ hữu trí vi thể”, nó cũng là trí huệ, tục đế trí huệ. Trí huệ nhất định do buông bỏ mà được, không phải do học mà được, từ tâm thanh tịnh mà được. “Năng kiến chúng sanh, dục”, là dục vọng, tánh là tính tình, tâm là ý niệm, đây là quán căn cơ, ở dưới là “cập chư Phật pháp”, Ngài biết với Phật pháp, cho nên có thể quán căn cơ của chúng sanh mà nói pháp, đây gọi là pháp nhãn. Trong pháp thể xuất thế gian, làm thầy của mọi người, bắt buộc phải có điều kiện này, đầy đủ điều kiện này, căn tánh của mỗi người không giống nhau, cho nên pháp nhãn cũng có trình độ không giống nhau. Có điều kiện này thì có thể tu, tức là có thể học tập, có thể trì giới tu định, có thể nghiên cứu đại thừa, năng lực pháp nhãn sẽ tăng trưởng, có thể từ từ mở rộng, đây là thuộc về một loại trong đức hạnh.

Tiên Chú là của Đinh Phúc Bảo, “phân minh quán đạt”, ông ta dùng pháp quán thông đạt “duyên sanh sai biệt”. Tất cả pháp đều là pháp duyên sanh, nhân duyên sở sanh pháp tức là không phải thật, vì sao vậy? Vì nó không có tự thể, khi duyên tụ thì pháp này hiện tiền, khi duyên tán thì pháp này không tồn tại. Thân người của chúng ta là pháp duyên sanh, tứ đại ngũ uẩn, khi tụ thì hình trạng còn, khi tán thì hình trạng mất, nó không phải là thật. Đến thế giới Cực Lạc, thân thể của quý vị là thật, không phải giả, vì sao vậy? Vì nó không phải sắc pháp của ngũ uẩn, nó là thân pháp tánh, cho nên thân thể của họ không biến hóa. Nơi họ ở là pháp tánh độ, sơn hà đại địa vĩnh viễn không biến hóa. Không như thế giới của chúng ta, con người có sanh lão bệnh tử, thực vật có sanh trụ dị diệt, sơn hà đại địa cho đến trái đất đều có thành trụ hoại không. Cho nên nói vạn pháp là vô thường, chỉ có tự tánh là chân thường. Chân thì chúng ta phải quý trọng nó, vọng thì chúng ta không cần quan tâm, tùy duyên, có cũng tốt, không có cũng tốt là đúng rồi. Chân thì nên nắm chắc, tu dưỡng đức hạnh của mình, tu dưỡng trí huệ của mình, điều này có thể mang theo được. Tất cả việc ác đã tạo nên buông bỏ, quý vị mới dễ dàng vắng sanh, rời khỏi thế giới này không chút vướng víu.

Ngụy Dịch, kinh Vô Lượng Thọ này là của Khương Tăng Khải phiên dịch, “pháp nhãn quán sát, cứu cánh chư đạo”. Đây là pháp nhãn của Bồ Tát, không phải Thanh Văn, Duyên Giác, không phải phàm phu, pháp nhãn của Bồ Tát mới có thể được cứu cánh chư đạo. “Kinh này nói pháp nhãn thanh tịnh”, ý nghĩa này giống như trong Tam Tạng Pháp Số nói. Pháp nhãn là, Bồ Tát vì độ chúng sanh, dùng pháp nhãn thanh tịnh, biến quán nhất thiết chư pháp, năng tri năng hành. Bồ Tát, Bồ Tát thấp nhất cũng phải có tâm thanh tịnh. Người nào được tâm thanh tịnh? Chúng ta biết A la hán được tâm thanh tịnh. Vì sao vậy? Vì họ đã đoạn kiến tư phiền não rồi, cũng là ở trước trong bát chánh đạo

chúng ta đã nói, đạt được chánh kiến, đạt được chánh tư duy. Vì sao đạt được chánh kiến? Vì họ đã đoạn hết 5 loại kiến hoặc, đoạn hết 5 loại tư hoặc, tức là đã đoạn hết phiền não kiến tư, chứng quả A la hán, được tâm thanh tịnh, họ đạt được “thanh tịnh” trên đề kinh này của chúng ta. Bồ Tát đạt được tâm thanh tịnh, địa vị của họ là gì? Trong kinh Hoa Nghiêm dạy đó là Bồ Tát đệ thất tín trong thập tín. Sơ tín Bồ Tát và tiểu thừa Tu đà hoàn đoạn phiền não là bình đẳng, đã đoạn kiến hoặc. Bồ Tát thất tín vị và A la hán là bình đẳng, đã đoạn tư hoặc, nhưng trí huệ của Bồ Tát cao hơn nhiều, trí tuệ của A la hán không bằng, đoạn phiền não thì giống nhau, bằng nhau. Điều này chúng ta nhìn là biết rất rõ. Bồ Tát lục tín vị chưa ra khỏi lục đạo luân hồi, Bồ Tát thất tín thì ra khỏi rồi. Những người này, từ sơ tín vị đều có tục đế trí, đều có trí huệ này. Cũng là nói, tâm thanh tịnh càng lên cao càng thanh tịnh, đến A la hán thì thanh tịnh viên mãn, lên cao nữa là tâm bình đẳng hiện tiền. Cho nên, họ dùng tịnh pháp nhãn biến quán chư pháp- năng tri, đáng quý hơn là họ năng hành! Ngày nay chúng ta học nhiều kinh giáo rồi, biết nhưng không làm được, vì sao vậy? Vì không buông bỏ. Bồ Tát biết và làm được, vì họ đã buông bỏ phiền não kiến tư rồi.

“Nhân hành thị pháp, đắc chứng thị đạo”, không phải biết là pháp quý vị có thể chứng đạo. Cho nên, đại sư Thanh Lương phân ra tứ phần Hoa Nghiêm là: tín giải hành chứng. Chúng ta tin được hiểu được, nếu không hành được thì không có chứng quả ở phía sau, quan trọng nhất là hành. Thật sự buông bỏ, thật sự đoạn tận mới có thể chứng quả. “Diệt tri nhất thiết chúng sanh chủng chủng phương tiện môn, linh tu linh chứng”. Câu này là nói giáo hóa chúng sanh, quý vị thấy giáo hóa chúng sanh, trước mình phải chứng quả sau đó mới có thể giáo hóa người khác. Pháp thế xuất thế gian cũng không ngoại lệ. Thầy giáo dạy học trò, Phật Thích Ca Mâu Ni dạy học thành công, Khổng Tử dạy học cũng đã thành công, họ dựa vào điều gì? Vì sao họ dạy học thành công mà người khác không bằng họ? Kỳ thật thì không có bí quyết gì, mà do họ làm được rồi, sau đó mới dạy, cho nên họ thành công. Chúng ta không làm được, cho nên học như thế nào cũng không học tốt, dạy như thế nào cũng không thấy hiệu quả, nguyên nhân là ở điểm này. Hiểu được đạo lý này, chúng ta mới biết, làm quan trọng hơn nói rất nhiều! Làm là thân giáo, nói là ngôn giáo. Có ngôn giáo không có thân giáo, thì mọi người không tin quý vị. Gọi là “nói được không làm được, không phải trí huệ chân thật”. Ngược lại, làm được không nói được, người này cũng là trí huệ chân thật. Làm được chắc chắn nói được, nhưng nói được chưa hẳn đã làm được.

Trước đây chúng tôi làm thí nghiệm ở Thang Trì, dạy Đệ Tử Quy, chúng tôi triệu tập một số giáo sư, gồm 37 người. Ngày thứ nhất tôi gặp mặt họ, động viên họ, nêu ra những ví dụ như Không Tử dạy học thành công, Phật Thích Ca dạy học thành công, nguyên nhân ở chỗ các Ngài làm được, những gì họ nói đều đã làm được, không làm được thì không nói. Cho nên, tôi động viên những giáo sư này, lúc bấy giờ tôi cho họ thời gian 4 tháng, hy vọng 4 tháng này có thể đem Đệ Tử Quy, Đệ Tử Quy tổng cộng 113 bài, tất cả đều phải làm được, quý vị mới có thể dạy được. Nếu bản thân không làm được, thì giáo dục này của chúng ta sẽ thất bại, sự thất bại của giáo dục này có tầm ảnh hưởng rất lớn, cho nên hy vọng mọi người đem nó làm như một việc công đức. Làm thành công rồi, để cho mọi người trên toàn thế giới biết đến, phương pháp truyền thống có hiệu nghiệm, để họ xây dựng tín tâm, thì công đức này rất lớn! Nếu như làm thất bại, thì họ vĩnh viễn sẽ không tin tưởng, mà cho rằng lời giáo huấn xưa đã lỗi thời rồi, không có ích rồi, không nên học nó, sẽ đào thải nó. Quý vị thấy, sự tồn vong của truyền thống văn hóa thành công hay thất bại đều ở lần này. Những giáo sư này rất giỏi, mỗi người đều là Bồ Tát, họ hiểu rõ, họ giác ngộ rồi, cố gắng làm. Tiến độ vượt quá dự định của tôi, tôi cho họ 4 tháng, thì trong vòng 2 tháng họ đã làm được rồi. Mỗi khi tôi nghĩ đến sự việc này, đây không phải con người làm ra, mà nhờ đức của tổ tông, nhờ sự gia trì của Tam Bảo, nên có hiệu quả tốt như vậy. Tuy trung tâm đã đóng cửa 3 năm rồi, không được ảnh hưởng trên toàn thế giới nhưng cũng đến Đông Nam Á rồi, Á châu khắp nơi đều được ảnh hưởng. Hiện tại ngay cả Nhật Bản cũng hy vọng thấy được diện mục của Thang Trì, họ muốn học, họ cũng muốn làm.

Cho nên, có thể đem chánh pháp thật sự thực hiện, chánh pháp có được thường trụ thế gian hay không, là do truyền thống Thánh Hiền dạy học có được hồi phục trở lại hay không, hoàn toàn dựa vào giáo sư, dựa vào việc giác ngộ của giáo sư, có sự giác ngộ chân chánh của giáo sư thì chắc chắn sẽ thành công. Quan hệ thành bại này rất lớn, nếu là thất bại, chẳng bằng không làm, vì sao vậy? Vì mọi người sẽ đánh dấu hỏi ở đó. Làm thất bại rồi, quan niệm của người khác, quan niệm sai lầm rằng, lời dạy truyền thống sẽ lạc hậu, là làm không được, nó không có ý nghĩa gì, không có giá trị gì, nên vứt bỏ hoàn toàn. Điều này phiền phức rất lớn, truyền thống căn bản do đây mà đoạn mất. Cho nên, làm việc này là việc tốt, cần phải rất cẩn thận, làm từ bản thân mình. Bản thân chúng tôi không làm mẫu, giáo sư không có gương mẫu. Nói cách khác, thành công hay thất bại là ở một người, người lãnh đạo có sự liên quan rất lớn! Bản thân mình làm có ý nghĩa, phải có đủ tín tâm, chăm chỉ, nỗ lực, sau đó



mới có thể khiến cho chúng sanh tu được chứng được. Từ đó cho thấy Bồ Tát đối với chúng sanh, biết được làm được, “năng tri chúng chúng sở hành chi pháp dữ sở chứng chi đạo, phục tri chúng chúng phương tiện pháp môn”, mới có thể phổ độ chúng sanh, mới gọi là thanh tịnh pháp nhãn.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**Hết tập 463**